

## 1 MỤC TIÊU

*Kết thúc bài lab này bạn có khả năng*

- ✓ *Sử dụng các quy luật kiểm lỗi của JQuery để kiểm lỗi các control của ASP.NET*

## MÔ TẢ

Trong bài này chúng ta xây dựng một giao diện như sau. Khi nhập dữ liệu không hợp lệ vào các thành phần giao diện thì bạn sẽ nhận được các thông báo lỗi tương ứng.

The screenshot shows a web browser window with the address bar displaying 'http://localhost:49158/JQueryWe'. The page title is 'JQuery Validation'. The form contains the following fields and error messages:

Field	Value	Error Message
Mã sinh viên	abc	Vui lòng nhập ít nhất 6 ký tự.
Họ và tên		Ô nhập bắt buộc.
Ngày sinh	123	Vui lòng nhập đúng định dạng ngày
Email	nnghiem@yahoo.com	Chỉ chấp nhận gmail !
Xác nhận email	nnghiem@gmail.com	Vui lòng nhập lại đúng giá trị.
Creditcard	123456789	Vui lòng nhập đúng định dạng số thẻ tín dụng.
Hình ảnh	D:\Softs\Others\ccsetup3	Vui lòng chọn loại tập tin hợp lệ.
Điểm	11	Vui lòng nhập giá trị từ 0 đến 10.
Hệ số điểm	-2	Vui lòng nhập đúng định dạng số nguyên.
Mã bảo mật	12345	Vui lòng nhập dữ liệu hợp lệ. 63489
Ghi chú		

At the bottom of the form, there is a button labeled 'Kiểm lỗi'.

Để thực hiện minh họa này, bạn phải tuân theo các bước sau đây

- ❖ Bước 1: Thiết kế giao diện JQueryValidate.aspx
- ❖ Bước 2: Viết mã JQuery kiểm lỗi
- ❖ Bước 3: Viết code behind sinh mã bảo mật JQueryValidate.aspx.cs
- ❖ Bước 4: Viết mã kiểm lỗi từ xa JQueryRemoteCheck.aspx
- ❖ Bước 5: Test theo các tính huống

## THỰC HIỆN

### Bước 1: Thiết kế giao diện JQueryValidate.aspx

Mã sinh viên	<input type="text"/>
Họ và tên	<input type="text"/>
Ngày sinh	<input type="text"/>
Email	<input type="text"/>
Xác nhận email	<input type="text"/>
Creditcard	<input type="text"/>
Hình ảnh	<input type="text"/> Browse...
Điểm	<input type="text"/>
Hệ số điểm	<input type="text"/>
Mã bảo mật	<input type="text"/> 12345
Ghi chú	<div><div></div></div>
<input type="button" value="Kiểm lỗi"/>	

#### ❖ Mã ASP.NET

```
<%@ Page Language="C#" AutoEventWireup="true" CodeFile="JQueryValidation.aspx.cs"
Inherits="JQueryValidation" %>

<!DOCTYPE html PUBLIC "-//W3C//DTD XHTML 1.0 Transitional//EN"
"http://www.w3.org/TR/xhtml1/DTD/xhtml1-transitional.dtd">

<html xmlns="http://www.w3.org/1999/xhtml">
<head runat="server">
    <title>JQuery Validation</title>
    <!--Chỗ viết mã JQuery-->
</head>
<body>
    <form id="form1" runat="server">
        <div>

            <table align="center" cellpadding="3" cellspacing="0">
                <tr>
                    <td>
                        Mã sinh viên</td>
                    <td>
                        <asp:TextBox ID="txtMaSV" runat="server"></asp:TextBox>
                    </td>
                </tr>
            </table>
        </div>
    </form>
</body>
</html>
```

```
</tr>
<tr>
    <td>
        Họ và tên</td>
    <td>
        <asp:TextBox ID="txtHoTen" runat="server" Width="257px"></asp:TextBox>
    </td>
</tr>
<tr>
    <td>
        Ngày sinh</td>
    <td>
        <asp:TextBox ID="txtNgaySinh" runat="server"></asp:TextBox>
    </td>
</tr>
<tr>
    <td>
        Email</td>
    <td>
        <asp:TextBox ID="txtEmail" runat="server" Width="257px"></asp:TextBox>
    </td>
</tr>
<tr>
    <td>
        Xác nhận email</td>
    <td>
        <asp:TextBox ID="txtXacNhanEmail" runat="server" Width="257px"></asp:TextBox>
    </td>
</tr>
<tr>
    <td>
        Creditcard</td>
    <td>
        <asp:TextBox ID="txtCreditcard" runat="server"></asp:TextBox>
    </td>
</tr>
<tr>
    <td>
        Hình ảnh</td>
    <td>
        <asp:FileUpload ID="FupHinh" runat="server" />
    </td>
</tr>
<tr>
    <td>
        Điểm</td>
    <td>
        <asp:TextBox ID="txtDiem" runat="server"></asp:TextBox>
    </td>
</tr>
<tr>
    <td>
        Hệ số điểm</td>
    <td>
        <asp:TextBox ID="txtHeSo" runat="server"></asp:TextBox>
    </td>
</tr>
<tr>
```

```
<td>  
Mã bảo mật</td>  
<td>  
<asp:TextBox ID="txtMaBM" runat="server"></asp:TextBox>  
<asp:Label ID="lblMaBM" runat="server" Font-Bold="True" Font-Size="Larger"  
ForeColor="Red" Text="12345"></asp:Label>  
</td>  
</tr>  
<tr>  
<td>  
Ghi chú</td>  
<td>  
<asp:TextBox ID="txtGhiChu" runat="server" Height="89px" TextMode="MultiLine"  
Width="368px"></asp:TextBox>  
</td>  
</tr>  
<tr>  
<td>  
&nbsp;   </td>  
<td>  
<asp:Button ID="btnKiemLoi" runat="server" Text="Kiểm lỗi" />  
</td>  
</tr>  
</table>  
  
</div>  
</form>  
</body>  
</html>
```

### ❖ Tóm tắt các thành phần giao diện

Thành phần	ID	Ràng buộc
Mã sinh viên	txtMaSV	bắt buộc ( <b>required</b> ), > 6 ký tự ( <b>minlength</b> )
Họ và tên	txtHoTen	bắt buộc ( <b>required</b> )
Ngày sinh	txtNgaySinh	đúng dạng ngày sinh ( <b>date</b> )
Email	txtEmail	bắt buộc ( <b>required</b> ), đúng dạng email ( <b>email</b> ), chấp nhận gmail ( <b>accept</b> )
Xác nhận email	txtXacNhanEmail	giống email ( <b>equalTo</b> )
Creditcard	txtCreditcard	đúng dạng creditcard ( <b>creditcard</b> )

Hình ảnh	fupHinh	chỉ chấp nhận gif, jpg, png ( <b>accept</b> )
Điểm	txtDiem	số thực ( <b>number</b> ) trong khoản (0.0->10.0) ( <b>range</b> )
Hệ số điểm	txtHeSo	số nguyên ( <b>digits</b> ) > 0 (min)
Mã bảo mật	txtMaBM	giống số ngẫu nhiên sinh ra trước đó ( <b>remote</b> )
Ghi chú	txtGhiChu	Ít hơn 255 ký tự ( <b>maxlength</b> )

## Bước 2: Viết mã JQuery kiểm lỗi

Hãy đặt đoạn mã JQuery sau đây vào đúng vị trí (**<!--Chỗ viết mã JQuery-->**) được chỉ định trên phần mã ASP.NET

```
<script src="jquery/js/jquery-1.4.4.min.js" type="text/javascript"></script>
<script src="jquery/js/jquery.validate.js" type="text/javascript"></script>
<script>
    $(function () {
        $('form').validate({
            rules: {
                txtMaSV: { required: true, minlength: 6 },
                txtHoTen: { required: true },
                txtNgaySinh: { date: true },
                txtEmail: { email: true, required: true, accept: '@gmail.com' },
                txtXacNhanEmail: { equalTo: '#txtEmail' },
                txtCreditcard: { creditcard: true },
                fupHinh: { accept: 'gif|png|jpg' },
                txtDiem: { number: true, range: [0, 10] },
                txtHeSo: { digits: true, min: 1 },
                txtMaBM: { remote: 'JQueryRemoteCheck.aspx' },
                txtGhiChu: { maxlength: 255 }
            },
            messages: {
                txtEmail: { accept: 'Chỉ chấp nhận gmail !' }
            }
        });
    });
</script>
<style>
    label.error{color:Red;}
    input.error{background: yellow url(icons/error.gif) no-repeat right;}
</style>
```

## Bước 3: Viết code behind sinh mã bảo mật JQueryValidate.aspx.cs

Sinh số ngẫu nhiên gồm 5 chữ số. Sau đó hiển thị lên Label mã bảo mật và cuối cùng lưu vào session để kiểm lỗi sau này khi người dùng nhập mã bảo mật.

```
using System;
using System.Collections.Generic;
using System.Linq;
using System.Web;
using System.Web.UI;
using System.Web.UI.WebControls;

public partial class JQueryValidation : System.Web.UI.Page
{
    protected void Page_Load(object sender, EventArgs e)
    {
        Random rand = new Random();
        int Captcha = rand.Next(10000, 99999);
        Session["Captcha"] = lblMaBM.Text = Captcha.ToString();
    }
}
```

## Bước 4: Viết mã kiểm lỗi từ xa JQueryRemoteCheck.aspx

Trang này dùng trong JQuery để kiểm lỗi remote.

### ❖ Mã ASP.NET

Xóa hết mã ASP.NET mặc định, chỉ để lại dòng mã chỉ thị của trang web như sau

```
<%@ Page Language="C#" AutoEventWireup="true" CodeFile="JQueryRemoteCheck.aspx.cs"
Inherits="JQueryRemoteCheck" %>
```

### ❖ Code behind

```
using System;
using System.Collections.Generic;
using System.Linq;
using System.Web;
using System.Web.UI;
using System.Web.UI.WebControls;

public partial class JQueryRemoteCheck : System.Web.UI.Page
{
    protected void Page_Load(object sender, EventArgs e)
    {
        String Captcha = Session["Captcha"] as String;
        String MaBM = Request["txtMaBM"];
        Response.Write(MaBM == Captcha ? "true" : "false");
    }
}
```

## Bước 5: Test theo các tính huống

- ✓ Để trống form, nhấp nút chuột
- ✓ Nhập dữ liệu vào ô và nhấp nút theo các tình huống sau:
  - Mã sinh viên: dưới 5 ký tự
  - Ngày sinh không đúng dạng ngày
  - Email không đúng dạng email hoặc không phải gmail
  - Xác nhận email: không giống email
  - Creditcard không hợp lệ (số hợp lệ là 21212121212121)
  - Chọn file không phải gif, png hay jpg

- Điểm không phải số hoặc ngoài khoảng 0 đến 10
- Hệ số không phải số hoặc âm
- Mã bảo mật không giống số ngẫu nhiên
- Ghi chú vượt qua 255 ký tự